TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT LAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1213/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT LAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 298/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thuý A

Thường trú: 64/7 Đường B, khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thuý A có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Hồ Khắc L

Thường trú: 64/7 Đường B, khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hồ Khắc L vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thuý A trình bày:

Bà và ông Hồ Khắc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41/2014, quyển số 1/2013 do Uỷ ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2014.

Sau khi kết hôn, bà và ông L sống chung cùng gia đình bên chồng được khoảng 03 năm thì dọn ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân là do ông L ít nói, không có sự quan tâm, chia sẻ với bà trong cuộc sống. Mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng hơn khi ông L còn không rõ ràng về vấn đề tiền bạc. Hiện bà và ông L không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thuý A xác định không có.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thuý A xác định không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thuý A xác định không có.

* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, bị đơn Hồ Khắc L trình bày:

Ông xác nhận ông và bà Nguyễn Thuý A tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41/2014, quyển số 1/2013 do Uỷ ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2014.

Ông không đồng ý ly hôn vì nhận thấy mâu thuẫn gia đình không có gì trầm trọng. Thực tế thì mối quan hệ giữa mẹ của ông và bà A không tốt nên vợ chồng đã phải dọn ra ở riêng. Sau đó do giận chuyện tiền bạc nên bà A bỏ đi từ ngày 09/7/2018. Ông đề nghị Toà án cho thêm thời gian để hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông Hồ Khắc L xác định không có.

Về tài sản chung: Ông Hồ Khắc L xác định không có.

Về nợ chung: Ông Hồ Khắc L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Hồ Khắc L có nơi cư trú tại 64/7 Đường B, khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Hồ Khắc L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Khắc L.

Bà Nguyễn Thuý A có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuý A và ông Hồ Khắc L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014, quyển số 1/2013 ngày 22/4/2014. Do đó, căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà A, ông L là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn ông Hồ Khắc L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có sự thoả thuận hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác....

Theo lời trình bày của các đương sự thể hiện mâu thuẫn gia đình của bà A và ông L đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai người đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Ông L có trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn, yêu cầu Toà án cho ông thêm thời gian để hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông lại vắng mặt liên tục trong các buổi làm việc được Toà án triệu tập. Điều đó thể hiện ông không thật sự có thiện chí trong việc muốn duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Nguyễn Thuý A được ly hôn ông Hồ Khắc L.

- Về con chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề nợ chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thuý A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thuý A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuý A được ly hôn với ông Hồ Khắc L.

- Về con chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Hồ Khắc L và bà Nguyễn Thuý A đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bà Nguyễn Thuý A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thuý A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0022122 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thuý A đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thuý A và ông Hồ Khắc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Lê Thị Minh